

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2023

“V/v Ly hôn giữa anh T và chị N”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

2. Ông Mai Văn Cười.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thảo – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 350/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Hoàng Anh T, sinh năm: xxxx (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp x, xã G, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Bùi Thị Hồng N, sinh năm: xxxx (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Lê Hoàng Anh T trình bày: Anh và chị N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông vào năm 2014 theo giấy chứng nhận

kết hôn số 16 ngày 03/3/2014. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ không còn quan tâm lo lắng cho gia đình. Nay tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị N. Về con chung: Có 04 con chung tên Lê Hoàng Thanh T1, sinh ngày: xxxx, Lê Hoàng Anh T2, sinh ngày: xxxx, Lê Hoàng Thanh H, sinh ngày xxxx và Lê Hoàng Hữu T3, sinh ngày: xxxx. Ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu T2, cháu H, cháu T3. Để chị N nuôi cháu T1, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không cấp dưỡng nuôi con đối với chị N. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Bùi Thị Hồng N vắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh T.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Hoàng Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Hoàng Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Bùi Thị Hồng N đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Bùi Thị Hồng N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T chung sống với chị N từ năm 2006 và được UBND xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 03/3/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị N không quan tâm lo lắng cho

gia đình. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2022 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay anh T xin ly hôn nhưng chị N không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh T, điều đó chứng tỏ chị N không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh T yêu cầu ly hôn với chị N là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T yêu cầu được nuôi 03 con chung tên Lê Hoàng Anh T2, sinh ngày: xxxx, Lê Hoàng Thanh H, sinh ngày xxxx và Lê Hoàng Hữu T3, sinh ngày: xxxx. Để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Thanh T1, sinh ngày: xxxx. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không cấp dưỡng nuôi con đối với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, Anh T, chị N đều có khả năng nuôi dạy con chung và hiện nay cháu T2, cháu H, cháu T3 đang sống với anh T. Các cháu có cuộc sống ổn định được anh lo lắng, chăm sóc và nguyện vọng của cháu T2, cháu H cũng muốn sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Riêng cháu T1 đang sống với chị N và chị N cũng không thể hiện ý kiến phản đối việc nuôi con chung đối với anh T. Về cấp dưỡng nuôi con phía anh T, chị N đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần để anh T chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Lê Hoàng Anh T2, sinh ngày: xxxx, Lê Hoàng Thanh H, sinh ngày xxxx và Lê Hoàng Hữu T3, sinh ngày: xxxx. Chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Thanh T1, sinh ngày: xxxx và anh T, chỉ Nhung chưa phải cấp dưỡng nuôi con do không ai yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này anh T, chị N có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này Anh T, chị N có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Hoàng Anh T.

Anh Lê Hoàng Anh T được ly hôn với chị Bùi Thị Hồng N.

2/ Về con chung:

Anh Lê Hoàng Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Lê Hoàng Anh T2, sinh ngày: xxxx, Lê Hoàng Thanh H, sinh ngày xxxx và Lê Hoàng Hữu T3, sinh ngày: xxxx .

Chị Bùi Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Lê Hoàng Thanh T1, sinh ngày: xxxx.

Anh Lê Hoàng Anh T, chị Bùi Thị Hồng N không ai phải cấp dưỡng nuôi con do chưa ai yêu cầu.

Anh Lê Hoàng Anh T, chị Bùi Thị Hồng N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Lê Hoàng Anh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0028084 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh TG;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng

